TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - L	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày: 25-11-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Sung

Ông Giàng A Chỉnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2025, tại điểm cầu Trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - L, điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an tỉnh L, Tòa án nhân dân khu vực 1 - L mở phiên tòa trực tuyến xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2025/TLST – HS ngày 22/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 12/11/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Vàng Văn Q** (tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nam, sinh ngày 26 tháng 8 năm 2006, tại tỉnh L; CCCD: 012206007176, cấp ngày 13/5/2021; Nơi cấp: C06 – Bộ Công an; Nơi cư trú: Bản Là Cuổi, xã Nậm Mạ, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Vàng Văn Dồn, sinh năm 1988 và bà Lý Thị Ỏi, sinh năm 1989; Vợ con: Bị cáo chưa có vợ con; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Tại Bản án số 28/2024/HSST ngày 26/4/2024 của Tòa án nhân dân thành phố L áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 91, 98, 101 BLHS, xử phạt Vàng Văn Q 10 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 28/9/2024 Vàng Văn Q đã chấp hành xong hình phạt tù. Vàng Văn Q bị kết án về tội nghiêm trọng khi chưa đủ 18 tuổi *(17 tuổi 04 tháng 13 ngày)* nên căn cứ Điều 107 của Bộ luật hình sự thì Q được coi là không có án tích.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/7/2025 đến ngày 12/7/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay, (có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh L).

2. Họ và tên: **Tẩn A S** (tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nam, sinh ngày 03 tháng 7 năm 2004, tại tỉnh L; CCCD: 012204004210, cấp ngày 13/5/2021; Nơi cấp: C06 – Bộ Công an Nơi cư trú: Bản Là Cuổi, xã Nậm Mạ, tỉnh L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Tẩn A Đạt, sinh năm 1975 và bà Chang Thị Gậy, sinh năm 1974; Vợ: Lý Thị Gin, sinh năm 2007; Con: có 01 con, sinh năm 2023; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 09/7/2025 đến ngày 12/7/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay, (có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh L).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 09/7/2025, Vàng Văn Q gặp Tẩn A S tại bản Là Cuổi, xã Nậm Mạ, tỉnh L nên Q đã rủ S đi tìm mua ma túy về sử dụng, S đồng ý. Sau đó, S về nhà lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter 150 biển kiểm soát (BKS): 25B1 - 862.97 của S chở Q đi tìm mua ma túy. Khi S chở Q đi đến khu vực bản Pa Khóa, xã Pu Sam Cáp, tỉnh L thì Q bảo S dừng xe rồi Q một mình đi bộ tìm mua ma túy. Khi Q đi đến khu vực đầu bản Pa Khóa thì gặp một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch *(Q từng mua ma túy của người này, người này giới thiệu tên là Thương)*. Qua trao đổi mua bán, Q mua được của người đàn ông nói trên 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng gồm: 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng 01 mảnh nilon màu hồng, lớp thứ hai là một mảnh giấy ăn màu trắng; 01 gói Hồng phiến *(Methamphetamine)* được gói bên ngoài bằng một mảnh nilon màu hồng, lớp thứ hai là một mảnh giấy ăn màu trắng, trong cùng là 02 viên Hồng phiến. Mua được ma túy, Q cất giấu cả hai gói ma túy vào trong túi áo bên phải đang mặc rồi quay lại bảo S điều khiển xe mô tô chở Q đi về hướng xã Nậm Tăm để tìm chỗ sử dụng ma tuý. Hồi 15 giờ 15 phút cùng ngày, khi S điều khiển xe mô tô BKS 25B1 - 862.97 chở Q đi đến bản Hồng Quảng 2, xã Pu Sam Cáp thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L phối hợp với Công an xã Pu Sam Cáp, Công an xã Nậm Tăm, Công an xã Nậm Mạ kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng là 02 gói ma túy Q đang cất giấu trong túi áo bên phải. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Q và S về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đồng thời thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 552/KL-KTHS ngày 11/7/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, kết luận: Số chất bột, màu trắng thu giữ của Vàng Văn Q và Tẩn A S có khối lượng là 0,51 gam, là ma túy, loại Heroine; 02

viên nén màu hồng thu giữ của Vàng Văn Q và Tẩn A S có tổng khối lượng là 0,21 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tài liệu, đồ vật, vật chứng đã thu giữ, tạm giữ:

- Thu giữ của Vàng Văn Q và Tẩn A S: 0,51 gam Heroine, 0,21 gam Methamphetamine, 02 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh giấy ăn màu trắng.

- Tạm giữ của Vàng Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone12, màu trắng, số máy MGEG3LL/A, số seri ĐNPDRJ720DXQ;

- Thu giữ, tạm giữ của Tẩn A S 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter 150, màu đen, BKS 25B1 - 862.97, số khung RLC4G1010MY345814, số máy 2ND00YV-3 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Promax, màu xanh dương, số máy MGDA3VN/A, số seri GONVP80D52;

- 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Đối với các tài liệu, đồ vật, vật chứng nêu trên, Cơ quan điều tra đã gửi toàn bộ 0,51 gam Heroine và 0,21 gam Methamphetamine làm mẫu giám định, không hoàn lại mẫu vật. Các tài liệu, đồ vật, vật chứng còn lại chưa xử lý, chuyển Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 - L, chờ xử lý theo quy định.

Cáo trạng số 04/CT- VKSKV1, ngày 22/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – L đã truy tố Vàng Văn Q và Tẩn A S cùng về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – L giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vàng Văn Q và Tẩn A S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Về hình phạt chính: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 (đối với bị cáo Vàng Văn Q và Tẩn A S), đề nghị:

Xử phạt bị cáo Vàng Văn Q mức hình phạt từ 03 năm 05 tháng đến 03 năm 07 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2025.

Xử phạt bị cáo Tẩn A S mức hình phạt từ 03 năm 02 tháng đến 03 năm 04 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2025.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh giấy ăn màu trắng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Vàng Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone12, màu trắng, số máy MGEG3LL/A, số seri ĐNPDRJ720DXQ.

Trả lại cho bị cáo Tẩn A S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Promax, màu xanh dương, số máy MGDA3VN/A, số seri GONVP80D52.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, bán hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter 150, màu đen, BKS 25B1-862.97, số khung RLC4G1010MY345814, số máy 2ND00YV-3, thu giữ của bị cáo Tẩn A S, kèm theo một chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 25 012638, biển kiểm soát 25B1-862.97, cấp ngày 22/12/2021, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh L cấp mang tên Tẩn A S đang được lưu cùng hồ sơ vụ án.

Đối với 0,51 gam Heroine và 0,21 gam Methamphetamine đã gửi giám định hết, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Vàng Văn Q, Tẩn A S khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo và không có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định và bản cáo trạng nêu trên. Các bị cáo không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội

quả tang và các tài liệu chứng cứ khác cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 15 giờ 15 phút ngày 09/7/2025, tại bản Hồng Quảng 2, xã Pu Sam Cáp, tỉnh L, Vàng Văn Q và Tẩn A S đang tàng trữ trái phép 0,51 gam Heroine và 0,21 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh L phối hợp với Công an xã Pu Sam Cáp, xã Nậm Tăm, xã Nậm Mạ phát hiện, bắt quả tang. Căn cứ quy định tại Điều 4 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì 02 chất ma tuý thu giữ của Vàng Văn Q và Tẩn A S là Heroine và Methamphetamine đều thuộc cùng một điểm của khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên tổng khối lượng chất ma túy Q và S phải chịu trách nhiệm hình sự là: 0,51 gam (Heroine) + 0,21 gam (Methamphetamine) = 0,72 gam, thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Điều luật quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm: [...]

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; [...]

i) Có 02 chất ma tuý trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này; [...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thấy rằng:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện độc hại phá hủy trực tiếp hệ thần kinh trung ương của người sử dụng, làm cho họ phụ thuộc vào chất ma túy, hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng, làm cho họ dần dần không còn khả năng lao động và sinh sống bình thường và làm khánh kiệt kinh tế của gia đình. Việc sử dụng ma túy còn làm cho người sử dụng không thể điều khiển được

hành vi của mình và có thể dẫn đến các hành vi nguy hiểm cho bản thân và cho xã hội. Vì vậy Đảng và Nhà nước ta đã và đang tích cực phòng chống để đẩy lùi và loại trừ ma tuý ra khỏi đời sống xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Trong vụ án này bị cáo Vàng Văn Q là người chủ động rủ bị cáo Tẩn A S cùng đi mua ma túy và để cùng nhau sử dụng và bị cáo Tẩn A S đã lấy xe mô tô của bị cáo S chở Vàng Văn Q đi mua ma túy. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Đối với bị cáo Tẩn A S không có tiền án, tiền sự. Còn đối với bị cáo Vàng Văn Q năm 2024, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố L xử phạt 10 tháng tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 28/9/2024 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo kết án về tội nghiêm trọng khi chưa đủ 18 tuổi *(17 tuổi 04 tháng 13 ngày)* nên căn cứ Điều 107 của Bộ luật hình sự thì bị cáo được coi là không có án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học cho bản thân, nhưng bị cáo lại bất chấp các quy định của pháp luật và lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó cần cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,51 gam Heroine và 0,21 gam Methamphetamine đã gửi giám định hết, không hoàn lại mẫu vật, nên không xem xét giải quyết.

Đối với 02 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh giấy ăn màu trắng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Xét đây là vật chứng của vụ án và là vật không

có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter 150, màu đen, BKS 25B1 - 862.97, số khung RLCUG1010MY345814, số máy 2ND00YV-3, kèm theo một chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 25 012638, biển kiểm soát 25B1-862.97 cấp ngày 22/12/2021, thu giữ là xe của bị cáo Tẩn A S. Bị cáo S đã sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do đó, cần tịch thu, bán hóa giá sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

(Đối với một chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 25 012638, biển kiểm soát 25B1-862.97, cấp ngày 22/12/2021, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh L cấp mang tên Tẩn A S hiện đang được lưu cùng hồ sơ vụ án theo biên bản giao nhận tài liệu ngày 03/10/2025 giữa Công an xã Pu Sam Cáp, tỉnh L và anh Tẩn A Đạt. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Tòa án sẽ chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- L theo quy định).

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone12, màu trắng, số máy MGEG3LL/A, số seri ĐNPDRJ720DXQ, thu giữ bị cáo Vàng Văn Q và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Promax, màu xanh dương, số máy MGDA3VN/A, số seri GONVP80D52, bị cáo Tẩn A S. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Do đó, cần trả cho các bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - L là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Trong vụ án này: Theo lời khai của các bị cáo Vàng Văn Q và Tẩn A S thì nguồn gốc số ma tuý bị thu giữ là do Q trực tiếp tìm mua, S không biết người bán ma tuý. Tuy nhiên, do bị cáo Q không biết nhân thân, lai lịch của người bán ma túy, chỉ biết người này giới thiệu tên là Thương nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo Vàng Văn Q, Tẩn A S, là người dân tộc thiểu số, sinh sống vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và đề nghị của các bị cáo. Do đó, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng Văn Q, Tẩn A S.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm i khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 (đối với bị cáo Vàng Văn Q và Tẩn A S); điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331,

333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[1] Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vàng Văn Q, Tẩn A S phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

[2] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Vàng Văn Q 03 (Ba) năm 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2025.

Xử phạt bị cáo Tẩn A S 03 (Ba) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2025.

Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với các bị cáo Vàng Văn Q, Tẩn A S để đảm bảo cho việc thi hành án.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy một phong bì của Công an tỉnh L đã được niêm phong, Theo hồ sơ, bên trong phong bì gồm có: 02 mảnh nilon màu hồng, 02 mảnh giấy ăn màu trắng và 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu gửi giám định thu giữ của Vàng Văn Q và Tẩn A S, trong quá trình bắt người phạm tội quả tang ngày 09/7/2025.

Tịch thu, bán hóa giá sung ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, Exciter 150, màu đen, BKS 25B1-862.97, số khung RLCUG1010MY345814, số máy 2ND00YV-3, kèm theo một chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 25 012638, biển kiểm soát 25B1-862.97, cấp ngày 22/12/2021, do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh L cấp mang tên Tẩn A S đang được lưu cùng hồ sơ vụ án (khi bản án có hiệu lực pháp luật, Tòa án sẽ chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- L theo quy định).

Trả lại cho bị cáo Vàng Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone12, màu trắng, số máy MGEG3LL/A, số seri ĐNPDRJ720DXQ (điện thoại không lên nguồn, không kiểm tra được số máy và số seri).

Trả lại cho bị cáo Tẩn A S 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Promax, màu xanh dương, số máy MGDA3VN/A, số seri GONVP80D52 (điện thoại không lên nguồn, không kiểm tra được số máy và số seri).

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 00 phút ngày 28/10/2025, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1- L).

[5] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Vàng Văn Q, Tẩn A S.

[6] Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh L;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh L;
- Trại tạm giam CA tỉnh L;
- VKSND khu vực 1 - L;
- Phòng THADS khu vực 1 - L;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh L;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Nga

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Công an TP L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Nga

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phạm Thị Nga